

PHU LUC 1

Chuyên đề 1: TỔ CHỨC KHUYẾN NÔNG – NÔNG HỘI ĐÀI LOAN (GS THÁI TẤT HUÂN - Đại học Trung Hưng):

1. Nguồn gốc và nhiệm vụ Khuyến nông (KN) Đài Loan: theo hình thức tự khai hoang khai phá:

- < năm 1960 : KN theo hình thức nông hội.
- > năm 1960 – nay : KN theo đa nguyên hóa.

Nhiệm vụ:

- KN tham gia từ SX đến sinh kế, sinh hoạt của Nông dân (ND). Hình thức: Giáo dục (GD) về xã hội (XH) nông thôn (NT), từ sản xuất (SX) đến đời sống.
- KN thực hiện các công tác truyền thông và huấn luyện kỹ thuật cho ND.
- KN thực hiện những chính sách nông nghiệp (CSNN) của Chính phủ Đài Loan; cũng như tư vấn hỗ trợ ND về những vấn đề liên quan.
- Khuyến cáo các vấn đề liên quan và bảo vệ lợi ích của ND

2. Mô hình KN Đài Loan từ 1945 – 1960: theo hình thức nông hội

Lúc này chịu viện trợ của Hoa Kỳ nhiều, do đó cũng du nhập hình thức KN từ theo mô hình thực hiện từ các trường Đại học của Hoa kỳ, nhưng chủ thể khác, tại Hoa kỳ: Trường ĐH thực hiện; Đài Loan: nông hội thực hiện.

3. Mô hình KN Đài Loan từ 1960 - nay: theo hình thức đa nguyên hóa (có nhiều đơn vị, tổ chức thực hiện KN)

- Vai trò Luật chi phối nhiều, thể hiện ở Điều lệ, được cập nhật, điều chỉnh theo thực tế.
- Theo Điều Lệ, những đơn vị chính phủ thực hiện: tăng cường đào tạo, cung cấp truyền thông, phát triển thôn xã....Khi cần, Chính phủ yêu cầu những trường ĐH, Viện nghiên cứu liên quan hỗ trợ KN (do những UB hành chính về NN đặt hàng).
- Những Chức năng, Phát triển KN trong Điều lệ rất đa dạng, theo nguyên tắc bám vào SX và cuộc sống.
- Cũng có 1 số những tổ chức tham dự hỗ trợ, song cũng có lợi nhuận, vì vậy chủ yếu trồng và phát triển các cây nguyên liệu. Thí dụ: Cty Đài Đường (có DA hợp tác với Thanh Hóa và Nghệ An); những đơn vị nghiên cứu thử nghiệm trong NN: quảng bá kết quả và chuyên giao kỹ thuật cho ND; những Xã đoàn, Tài đoàn..
- Mỗi địa phương, vùng đều có cơ sở cải tạo giống và quảng bá. hiện nay có thành lập Quỹ Khuyến nông để hỗ trợ ND.

Do đó cơ cấu KN hiện nay bao gồm nhiều nguồn lực trong XH: từ những đơn vị Chính phủ, đoàn thể, Công ty-Doanh nghiệp.v.v...

4. Một số nghiệm vụ KN:

6 nhiệm vụ:

- Giáo dục KN
- Truyền bá KN: chuyên giao kỹ thuật mới
- Hỗ trợ kỹ thuật và quản lý Kinh doanh NN
- Dịch vụ tư vấn NN
- Hợp tác quốc tế
- Nghiệp vụ KN liên quan khác.

5. Nông hội (NHo): một trong những đơn vị chủ yếu tổ chức, hướng dẫn KN

+ **Luật nông hội Đài Loan: những tôn chỉ chính:** như những nhiệm vụ và các vấn đề nêu trên.

+ **Tổ chức:** tỉnh (01), huyện-thị (21) và cấp xã (267) = 289 đơn vị. Trước đây số lượng các đơn vị nhiều hơn, nhưng 1 số hoạt động không hiệu quả đưa đến sáp nhập, giải thể.

+ **5 nghiệp vụ chính:** nghiệp vụ (NV) KN, NV liên quan đến Kinh tế; NV liên quan tài chính, liên quan bảo hiểm, hợp tác quốc tế trong NN.

+ **4 hạng mục chủ yếu:**

- **GV KN liên quan đến NN:** tập huấn các nội dung liên quan đến SXNN, tiêu thụ hay HTX để cùng phối hợp thực hiện. Đối tượng: hộ ND
- **GD tư kiện** (thân thể: khoẻ mạnh; tâm: chính; thủ: làm; não: suy nghĩ): đối tượng: Thanh thiếu niên trong các trường, địa phương về kỹ năng phát triển NN-NT. Đầu tiên do các tổ chức Xã đoàn thực hiện ở NT, về sau NHo đầu tư thêm để có lớp CB, ND tốt sau này về NN-NT.
- **GD Quản lý gia đình (gia chính: hành chính+ gia đình):** đối tượng chính: phụ nữ NT. Làm sao để họ quản lý gia đình, SX, đời sống tốt nhất; trao đổi kinh nghiệm với nhau.
- **Phúc lợi về Văn hóa:** học bổng cho con em ND, những hoạt động văn hóa liên quan...(tùy theo NHo có khả năng – có NHo chưa thực hiện được)

+ UBNN Đài Loan chủ quản của NHo cấp tỉnh (và đề xuất các biện pháp quản lý, hỗ trợ vĩ mô) và Cục (Sở) NN chủ quản của NHo cấp huyện và Phòng NN chủ quản NHo cấp xã. Thực hiện chức năng nghiên cứu, quảng bá chuyên giao kỹ thuật cho ND. Do đó mối quan hệ chủ yếu khi có giống mới, kỹ thuật mới sẽ liên hệ chuyên giao.

+ Kinh phí: ngoài tự có của nông hội + của những đơn vị chủ quản (khá lớn).

Chuyên đề 2: AN TOÀN KIỂM NGHIỆM TRONG SXNN ĐÀI LOAN **(GS: Hoàng Dự Minh – Chủ nhiệm Trung tâm Kiểm nghiệm và kiểm chứng hàng nông sản; Khoa cải tạo đất và môi trường - ĐH Trung Hưng).**

1. Tổng quan:

Trung tâm do Hoa Kỳ và những chuyên gia về thổ nhưỡng hỗ trợ (Doanh thu của Trung tâm là 10 triệu Đài tệ/năm). [ymhwang@dragon.nchu.edu.tw](mailto:yhmwang@dragon.nchu.edu.tw) – www.sstc.nchu.edu.tw

- Bảo vệ đất và độ phì của đất cũng là đảm bảo dinh dưỡng và chống bệnh cho cây trồng trong SXNN (TD: trồng cây, nếu đất đó thiếu dinh dưỡng nào đó cho cây, phải kịp thời bổ sung từ đầu; không phải bổ sung phân hóa học nữa).

- Trồng trọt ở đâu cũng phải phân tích về môi trường và các thành phần trong đất. Trên cơ sở đó mới xác định trồng loại cây nào và loại phân nào phù hợp. Để khi có sản phẩm, sẽ phân tích coi còn dư lượng của thuốc.v.v....

- Những bước phân tích, kiểm nghiệm phải phù hợp với những quy định kiểm nghiệm của Chính Phủ. Sau khi được kiểm nghiệm rồi sẽ kiểm chứng sản phẩm của ND.

- Trung tâm kiểm nghiệm này cũng phù hợp yêu cầu chung của toàn cầu. Hỗ trợ đào tạo cán bộ về kiểm nghiệm trong SXNN.

2. Một số nội dung cụ thể:

- Chú trọng kiểm nghiệm về thổ nhưỡng, nguồn nước; an toàn môi trường và cải tạo thổ nhưỡng là chủ yếu (mỗi đợt phân tích là 2 tuần).

- Đó là cơ sở để xem xét xuất xứ sản phẩm. Khởi nguồn là EurepGap từ Châu Âu. Chính phủ Đài Loan có những quy định rõ về vấn đề này. Có hệ thống theo UB NN Đài Loan và hệ thống NHO; hệ thống trường ĐH...Hiện nay đã có tài liệu kiểm nghiệm, khuyến cáo theo từng loại thổ nhưỡng trên các vùng của Đài Loan. Từ 2007: có quy định kiểm tra tất cả các loại nông sản (còn sản phẩm cho xuất khẩu: đã thực hiện từ lâu). Đơn vị chuyên trách là Hiệp hội hữu cơ Đài Loan (trước đây: kiểm tra 5% không đạt, nhưng hiện nay là 100%). Tổng cộng trên toàn Đài Loan có 6 đơn vị có tư cách kiểm nghiệm.

- Một số biện pháp thực hiện:

+ Biện pháp quản lý và kiểm chứng nông sản là 1 trong những biện pháp quản lý chính.

+ Quản lý, thông tin; hỗ trợ tập huấn phụ đạo cho ND:

Mỗi sản phẩm có mã sản phẩm. Kiểm tra: có lắp máy quay tại khu SX của ND, để người tiêu dùng có thể kiểm tra. Sản phẩm đó khi bán ra sẽ cao giá hơn, thuận lợi chuyên chở và tiêu thụ.

- Biện pháp kiểm tra sản phẩm NN chất lượng tốt bao gồm cả với: Thủy sản, Chăn nuôi...(với ND nhỏ lẻ không thể SX được vì chi phí cao, giá thành

cao và Chính Phủ khó thể hướng dẫn, hỗ trợ từ kiểm tra, cấp chứng nhận chất lượng và tiêu thụ...)

- Song song với kiểm nghiệm, Chính phủ có phụ đạo, thông tin cho người ND.

- Với những sản phẩm khác nhau đều có phân bón và phương pháp, kỹ thuật thực hiện khác nhau và có qui định cụ thể trong Luật. VD: từ Giống, nước, thuốc, sử dụng máy móc gì, có cần thiết bị làm lạnh hay không; đến đóng gói: phải đảm bảo những tiêu chuẩn nào để được chứng nhận an toàn.

.....

Chuyên đề 3: Giới thiệu cơ chế chung cùng tiêu thụ nông sản của Đài Loan (GS Hoàng Tông kỳ - Chủ nhiệm khoa Kinh tế ứng dụng , ĐH Ttrung Hưng)

1. Mục đích chung:

Cùng hợp tác để tiêu thụ: ND SX và hợp tác cùng đưa đến 1 nơi để tiêu thụ

2. Mục đích cụ thể:

- Giảm thiểu quá trình tiêu thụ nông sản; }
- Tiêu thụ với quy mô lớn, dễ phân loại đóng gói }Giúp giảm giá thành.
- Điều tiết theo cung cầu;
- Giữ giá ổn định
- Lợi nhuận cao nhất
- Nâng cao vị trí của ND qua đảm bảo lượng và chất của hàng nông sản theo yêu cầu thị trường.

2. Phương thức: theo 3 phương thức

- Thu mua;
- Ủy thác;
- Tập hợp hàng hóa, phân loại và đóng gói theo từng loại, sau đó tiêu thụ

3. Hình thức:

- HTX;
- Những Hội đoàn của ND....

4. Biện pháp:

- Tất cả sản phẩm cố gắng đưa đến cùng tiêu thụ;
- Chính phủ và các cơ quan liên quan của Chính phủ có sự hỗ trợ với việc cùng tiêu thụ;

- Các đơn vị phụ trách phải có kế hoạch cụ thể và có tổng kết hằng năm với đơn vị chủ quản. *Trong kế hoạch đó phải có 10 mục chính:*

1/ Thời kỳ tiêu thụ, sản phẩm, giai đoạn nào. 2/ Tổ chức và tiêu thụ, huấn luyện như thế nào. 3/ Khu vực, phương thức vận chuyển và nghiệp vụ, qui định cụ thể. 5/ Chi phí vận chuyển, doanh thu dự kiến. 6/ Tiền vốn chu chuyển, nguồn vốn. 7/ Bố trí nhân sự, phân công. 8/ Quỹ vận chuyển và tiêu thụ với các dự trù phù hợp và giải quyết hỗ trợ lẫn nhau. 9/ Khi có phát sinh, có dự trù và phương án giải quyết. 10/ Các sự việc có liên quan khác.

- ND phải có HĐ với thị trường bán buôn (số lượng, chất, giá...)

- *Có thương lượng với người ND:*

1/ Đồng tiêu thụ phải chặn bị thế nào? 2/ Thị trường, chủng loại. 3/ Chi phí vận chuyển. 4/ Kinh phí hỗ trợ. 5/ Các khó khăn phát sinh trong đồng tiêu thụ. 6/ Các phương thức ứng dụng 7/ Các khoản tiền đã bán được xử lý làm sao. 8/ Các sự việc có liên quan khác. 9/ Yêu cầu các hội viên, đoàn thể, Nông trường phải có: cơ sở dữ liệu cơ bản (diện tích, sản phẩm, dự kiến sản lượng...). 10/ Thời điểm chuyển hàng và lượng thực tế chuyển hàng trong từng thời gian. 11/ Yêu cầu ND hỗ trợ kinh phí để thực hiện 6/ Cử CB thực hiện việc đồng tiêu thụ. 12/ Định kỳ có chế độ kiểm tra. Nếu phát hiện sai đòi hỏi phải điều chỉnh, huấn luyện lại hoặc đình chỉ đồng tiêu thụ. 13/ Cơ quan địa phương đặt ra các tiêu chuẩn sát hạch (nếu đạt thì thưởng hoặc ngược lại).

- Đòi hỏi khi đồng tiêu thụ, thu nhập trước đó của các nông dân phải gần như nhau; để đảm bảo có nhiều góc độ giống nhau, ít phát sinh những rắc rối trong quá trình thực hiện.

- Nếu không đạt yêu cầu chung, Chính phủ sẽ xem xét, điều chỉnh.

TD: để khống chế việc ND chăn nuôi (như Heo), v.v... nhưng lợi nhuận ngày càng giảm: hướng dẫn các biện pháp giảm giá thành chăn nuôi; mở rộng thông tin thị trường; tìm hiểu nhu cầu của thị trường. Trước mắt phải khống chế: lượng heo sinh sản, xuất chuồng, khuyến khích hộ nhỏ lẻ không có điều kiện phát triển chuyên nghề khác; xem xét về chất lượng thức ăn; đa dạng những sản phẩm về lợn; thương hiệu; khống chế dịch lở mồm long móng...

Đồng tiêu thụ giúp: giá thành không biến động; tạo cơ chế quản lý chung và tăng cường khả năng hợp tác giữa các ND nhỏ lẻ, và cả DN; giúp Chính phủ quản lý nhà nước và khen phạt. Chú ý: để thành công phải có chủ thể vận chuyển – có cơ chế rõ (như HTX, NHo...). Cân bằng giữa SX và tiêu thụ, ổn định giá thị trường và tăng thu nhập cho ND; tạo cơ chế xây dựng các CSNN.